

GNN-551(K,L) NIM 16CH NIM to MULTI

NIM 規格 16 チャンネル NIM - 多種信号 変換モジュール

【概説】

このモジュールは、物理学実験、素粒子実験等で使用される NIM レベル信号を LVDS・LVTTTL・ECL 信号の 3 系統変換出力するモジュールです。

パネル面には、入力に 16 チャンネルの LEMO 同軸コネクタ、出力は 34 ピンのフラットケーブル用コネクタを 3 系統配置しております。

◎旧モデル GNN-550(K,L) 回路構成変更の機能同等品です。

【仕様】

筐体形状：NIM 規格 1 幅ケース

チャンネル数：16

最大動作周波数：100MHz 以下

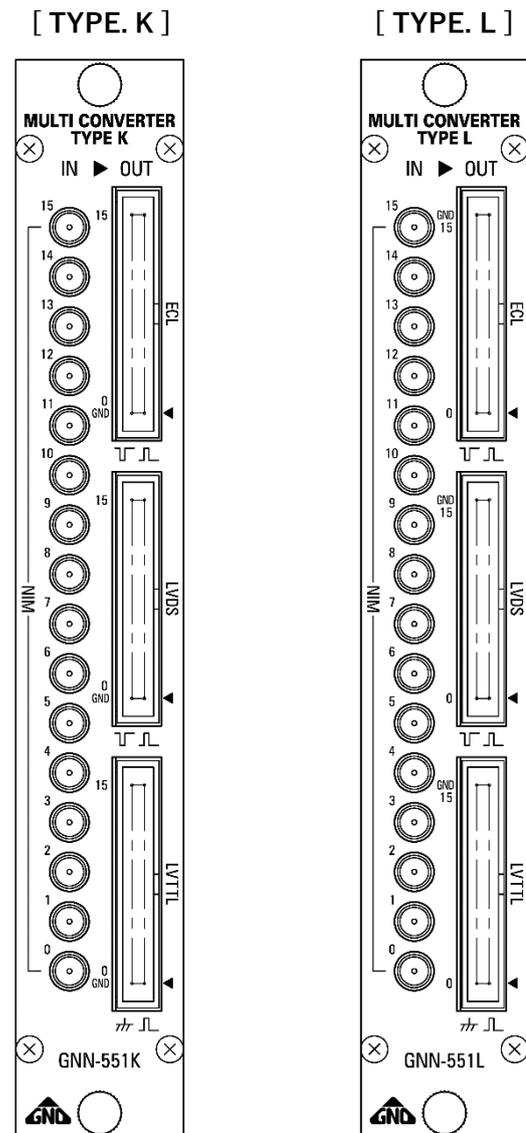
入出力間遅延時間：11nSec 以下

使用電源・消費電流：+6V・348mA

-6V・425mA

入力コネクタ：LEMO 同軸

出力コネクタ：34 ピンフラットケーブル用(ラッチ無し)



※ピンアサインは 2 種(K,L)より選択

【 TYPE. K ピンアサイン詳細 】 1,2ピン GND タイプ

入力(NIM)

同軸コネクタ x16	
CH	
15	
14	
13	
12	
11	
10	
9	
8	
7	
6	
5	
4	
3	
2	
1	
0	

⇒

出力(ECL)

上段 34 ピンコネクタ			
PIN	信号名	PIN	信号名
34	CH15-N	33	CH15-P
32	CH14-N	31	CH14-P
30	CH13-N	29	CH13-P
28	CH12-N	27	CH12-P
26	CH11-N	25	CH11-P
24	CH10-N	23	CH10-P
22	CH9-N	21	CH9-P
20	CH8-N	19	CH8-P
18	CH7-N	17	CH7-P
16	CH6-N	15	CH6-P
14	CH5-N	13	CH5-P
12	CH4-N	11	CH4-P
10	CH3-N	9	CH3-P
8	CH2-N	7	CH2-P
6	CH1-N	5	CH1-P
4	CH0-N	3	CH0-P
2	GND	1	GND

出力(LVDS)

中段 34 ピンコネクタ			
PIN	信号名	PIN	信号名
34	CH15-N	33	CH15-P
32	CH14-N	31	CH14-P
30	CH13-N	29	CH13-P
28	CH12-N	27	CH12-P
26	CH11-N	25	CH11-P
24	CH10-N	23	CH10-P
22	CH9-N	21	CH9-P
20	CH8-N	19	CH8-P
18	CH7-N	17	CH7-P
16	CH6-N	15	CH6-P
14	CH5-N	13	CH5-P
12	CH4-N	11	CH4-P
10	CH3-N	9	CH3-P
8	CH2-N	7	CH2-P
6	CH1-N	5	CH1-P
4	CH0-N	3	CH0-P
2	GND	1	GND

⇒

⇒

下段 34 ピンコネクタ			
PIN	信号名	PIN	信号名
34	GND	33	CH15
32	GND	31	CH14
30	GND	29	CH13
28	GND	27	CH12
26	GND	25	CH11
24	GND	23	CH10
22	GND	21	CH9
20	GND	19	CH8
18	GND	17	CH7
16	GND	15	CH6
14	GND	13	CH5
12	GND	11	CH4
10	GND	9	CH3
8	GND	7	CH2
6	GND	5	CH1
4	GND	3	CH0
2	GND	1	GND

【 TYPE. L ピンアサイン詳細 】 33,34 ピン GND タイプ

入力(NIM)

同軸コネクタ x16	
CH	
15	
14	
13	
12	
11	
10	
9	
8	
7	
6	
5	
4	
3	
2	
1	
0	

⇒

出力(ECL)

上段 34 ピンコネクタ			
PIN	信号名	PIN	信号名
34	GND	33	GND
32	CH15-N	31	CH15-P
30	CH14-N	29	CH14-P
28	CH13-N	27	CH13-P
26	CH12-N	25	CH12-P
24	CH11-N	23	CH11-P
22	CH10-N	21	CH10-P
20	CH9-N	19	CH9-P
18	CH8-N	17	CH8-P
16	CH7-N	15	CH7-P
14	CH6-N	13	CH6-P
12	CH5-N	11	CH5-P
10	CH4-N	9	CH4-P
8	CH3-N	7	CH3-P
6	CH2-N	5	CH2-P
4	CH1-N	3	CH1-P
2	CH0-N	1	CH0-P

⇒

出力(LVDS)

中段 34 ピンコネクタ			
PIN	信号名	PIN	信号名
34	GND	33	GND
32	CH15-N	31	CH15-P
30	CH14-N	29	CH14-P
28	CH13-N	27	CH13-P
26	CH12-N	25	CH12-P
24	CH11-N	23	CH11-P
22	CH10-N	21	CH10-P
20	CH9-N	19	CH9-P
18	CH8-N	17	CH8-P
16	CH7-N	15	CH7-P
14	CH6-N	13	CH6-P
12	CH5-N	11	CH5-P
10	CH4-N	9	CH4-P
8	CH3-N	7	CH3-P
6	CH2-N	5	CH2-P
4	CH1-N	3	CH1-P
2	CH0-N	1	CH0-P

出力(LVTTL)

下段 34 ピンコネクタ			
PIN	信号名	PIN	信号名
34	GND	33	GND
32	GND	31	CH15
30	GND	29	CH14
28	GND	27	CH13
26	GND	25	CH12
24	GND	23	CH11
22	GND	21	CH10
20	GND	19	CH9
18	GND	17	CH8
16	GND	15	CH7
14	GND	13	CH6
12	GND	11	CH5
10	GND	9	CH4
8	GND	7	CH3
6	GND	5	CH2
4	GND	3	CH1
2	GND	1	CH0

⇒